

HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO DẦU LỬA CỦA TRUNG QUỐC Ở CHÂU PHI NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

TH.S NGUYỄN MINH MÃN
Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trong những năm đầu thế kỉ XXI, Trung Quốc đã tiến hành chính sách ngoại giao năng lượng nhằm đảm bảo an ninh năng lượng nói riêng và an ninh quốc gia nói chung. Cốt lõi của chính sách ngoại giao năng lượng là chính sách “đi ra ngoài” để tìm kiếm các nguồn năng lượng. Là khu vực có trữ lượng năng lượng phong phú, chất lượng cao và giá thành thấp, châu Phi đã trở thành đối tượng để Trung Quốc tiến hành ngoại giao năng lượng. Thông qua các biện pháp chính trị, kinh tế và ngoại giao Trung Quốc bước đầu đã có được các nguồn cung cấp dầu mỏ lâu dài với giá cả hợp lý từ các quốc gia châu Phi.

Từ khóa: Ngoại giao năng lượng, quan hệ Trung – Phi.

1. Bối cảnh

Châu Phi là khu vực có trữ lượng dầu khí đứng thứ hai thế giới sau khu vực Trung Đông. Từ thập niên 90 của thế kỉ XX, Trung Quốc đã đẩy mạnh sự quan tâm và thúc đẩy các mối quan hệ kinh tế, chính trị với các quốc gia có trữ lượng dầu khí lớn ở lục địa đen. Với trữ lượng dồi dào, phong phú, chất lượng cao, giá thành thấp, các sản phẩm từ “vàng đen” ở châu Phi đang thu hút các quốc gia có nhu cầu tiêu hao năng lượng lớn trên thế giới. Trong quá trình thực hiện chính sách ngoại giao năng lượng, Trung Quốc đặc

biệt quan tâm đến châu Phi không chỉ vì những ưu điểm nêu trên mà còn vì khu vực Trung Đông có quá nhiều cạnh tranh giữa các nước lớn và trữ lượng của khu vực này ngày càng giảm. Do đó, Trung Quốc thông qua các con đường ngoại giao chính trị, thương mại, đầu tư, các khoản viện trợ kỹ thuật, cho vay hoặc giảm nợ nhằm thực hiện chiến lược tạo dựng ảnh hưởng tiến tới kiểm soát nguồn cung ứng dầu khí tại các quốc gia ở châu Phi. Mặt khác, chính quyền Bắc Kinh cũng muốn thông qua các biện pháp kinh tế lẫn chính trị nhằm “cắt đứt” quan hệ giữa một số nước châu Phi và lãnh thổ Đài Loan⁽¹⁾.

Các nguồn nhập khẩu dầu của Trung Quốc từ năm 1999 đến năm 2005

(đơn vị: vạn tấn)⁽²⁾

	2000	2001	2002	2003	2004	2005	Tỉ lệ (tính đến 2005)
Trung Đông	3764.99	3385.99	3439.22	4636.51	5578.85	5999.19	47.2%
Châu Phi	1694.86	1354.54	1579.67	2218.20	3530.03	3847.05	30.3%
Châu Á – TBD	1061.31	868.26	1185.01	1385.35	1416.16	968.39	7.6%
Châu Âu/Tây Bán Cầu	505.36	416.75	736.87	872.57	1756.50	1893.69	14.9%
Tổng	7026.52	6025.54	6940.77	9112.63	12281.54	12708.32	
Tỉ lệ % nguồn cung ứng từ châu Phi	24.1%	22.5%	22.8%	24.3%	28.7%	30.3%	

Qua bảng trên có thể nhận thấy nguồn cung ứng dầu lửa từ các nước châu Phi ngày càng trở nên quan trọng với Trung Quốc với tỉ lệ tăng dần theo từng năm. Trong tương lai không xa khi cạnh tranh năng lượng giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Nga vẫn còn diễn ra, Trung Đông lại luôn là “điểm nóng” dầu lửa, thì châu Phi sẽ trở thành một nguồn cung ứng quan trọng trong chiến lược đảm bảo an ninh năng lượng của Trung Quốc. Quan hệ hợp tác Trung Quốc – châu Phi được đẩy lên một tầm cao mới từ năm 2000, khi Trung Quốc đưa ra sáng kiến tổ chức “Diễn đàn hợp tác Trung – Phi” (*Forum on China-Africa Co-operation-FOCAC*) được tổ chức luân phiên hằng năm ở mỗi bên. Các nhà phân tích đều đánh giá đây là mô hình hiệu quả trong hợp tác đa phương giữa các nước châu Phi và Trung Quốc, đồng thời đây là nền tảng cơ bản để đối thoại, tăng cường sự tin cậy lẫn nhau giữa Trung Quốc và các nước châu Phi khi đối phó với những thách thức trong thế kỉ mới.

Mặt khác, vào tháng 1-2006, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành văn kiện đầu tiên về châu Phi “*Chính sách đối với châu Phi*” (*China's Africa policy*)⁽³⁾ nhân dịp kỉ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai bên. Văn kiện này bao gồm phần mở đầu và 6 chương nội dung cụ thể hóa cho hoạt động hợp tác giữa hai bên trong từng lĩnh vực. Văn kiện này của Trung Quốc được xem là bước đột phá trong lịch sử quan hệ của Trung Quốc và châu Phi. Trên cơ sở văn kiện này, Trung Quốc đã tiến hành các hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế- thương mại, văn hóa, giáo dục... trong đó nổi bật là hợp tác trên lĩnh vực năng lượng giữa hai bên.

Trong khi Mỹ và các nước phương Tây luôn đòi hỏi các điều kiện ràng buộc về kinh tế-chính trị khi đặt quan hệ với các nước châu Phi thì chính sách của Trung Quốc luôn nhấn mạnh phương thức hợp tác cùng có lợi giữa hai bên, đề cao nguyên tắc không can thiệp vào tình hình nội bộ của nhau, không áp đặt chế độ xã hội hay mô hình tư tưởng

cho các nước châu Phi mà Trung Quốc giúp đỡ. Chủ trương này của Trung Quốc đã có một lợi thế nhất định khi các nước châu Phi đặt lên bàn cân trong việc lựa chọn Mỹ-phương Tây hay Trung Quốc.

Trong những năm đầu thế kỉ XXI, Trung Quốc đã thiết lập được một cơ chế hợp tác toàn diện với các quốc gia châu Phi thông qua các bước đi cụ thể. Chính cơ chế này đã mở đường cho việc triển khai chính sách “ngoại giao năng lượng” của Trung Quốc ở châu lục này.

2. Cơ sở hình thành chính sách ngoại giao dầu lửa của Trung Quốc đối với châu Phi

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, tình hình năng lượng của Trung Quốc thay đổi to lớn. Từ năm 1993, Trung Quốc từ một nước tự cấp tự túc về dầu trở thành quốc gia nhập khẩu dầu lửa và đến năm 2004 trở thành nước tiêu hao năng lượng thứ 2 thế giới sau Mỹ. Trong giai đoạn này, do sự phát triển của nền kinh tế và các nhân tố an ninh phi truyền thống tác động nên áp lực về năng lượng lại càng trở nên mạnh mẽ với quốc gia đông dân nhất hành tinh. Chính phủ Trung Quốc đã đề ra chính sách “Đi ra ngoài” tiến hành hợp tác và đặt mối quan hệ chiến lược với các quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn, chiến lược này đạt đến đỉnh cao khi Trung Quốc tiến hành kế hoạch 5 năm đầu tiên vào thế kỉ XXI. Để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, Trung Quốc đã tiến hành các biện pháp sau:

Thứ nhất, theo đuổi mục tiêu đa dạng hóa nguồn cung năng lượng bao gồm các yếu tố:

Các tuyến đường vận chuyển, phương pháp có được nguồn năng lượng và đa dạng hóa các sản phẩm năng lượng, nhưng mục tiêu chủ yếu vẫn là đa dạng hóa nguồn cung. Mục tiêu của chiến lược này là giảm áp lực về an ninh năng lượng và phân tán rủi ro. Nếu như thời kỳ trước năm 2000, Trung Quốc chỉ tập trung đặt quan hệ với khu vực Trung Đông - rốn dầu thế giới - thì sau thời điểm năm 2000 Trung Quốc lại tăng cường mở rộng quan hệ với các khu vực khác trong đó nổi bật là châu Phi và Mỹ La-tinh. Hội nghị lần 4 của Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc khóa 9 họp ngày 15-3-2001 đã thông qua “Cương lĩnh phát triển kinh tế xã hội của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua kế hoạch 5 năm lần thứ 10”, trong đó nhấn mạnh Trung Quốc kiên trì theo đuổi việc thực hiện đa dạng hóa nguồn cung dầu lửa. Sau đó, từ Đông Nam Á, Trung Đông, Trung Á đến châu Phi, Châu Mỹ La-tinh đều thấy rõ những hoạt động ngoại giao của Trung Quốc. Đối với các quốc gia xuất khẩu dầu lửa, Trung Quốc tìm cách trực tiếp đầu tư vào các giai đoạn thăm dò, tìm kiếm, khai thác và sản xuất để có được một lượng dầu nhập khẩu ổn định và lâu dài.

Thứ hai, thực hiện chính sách “đi ra ngoài” để tìm kiếm các nguồn năng lượng. Với phương châm “Ngoại giao tiên hành, xí nghiệp cân tiến” (nghĩa là “Ngoại giao đi trước, doanh nghiệp tiếp bước”), Trung Quốc tích cực tìm kiếm các nguồn năng lượng trên qui mô toàn cầu. Thông qua các phương thức ngoại giao chính trị, chi viện kinh tế, mua bán thiết bị quân sự, chính quyền Bắc Kinh dần tạo ra các mối quan hệ

hợp tác năng lượng với các nước. Từ ngày 29-1 đến ngày 2-4-2005, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã viếng thăm 3 nơi quan trọng về dầu lửa ở châu Phi là Ai Cập, Ga Bông và Angieri và đã ký được các văn kiện hợp tác dầu khí với 3 quốc gia này.

Thứ ba, đẩy mạnh hoạt động ngoại giao song phương. Đối tượng ngoại giao năng lượng song phương của Trung Quốc là các quốc gia xuất khẩu dầu và các nước mà các tuyến vận chuyển dầu đi qua. Đối với ngoại giao đa phương, Trung Quốc chủ yếu thiết lập quan hệ với Cơ quan năng lượng quốc tế với tư cách là một trong những quốc gia tiêu thụ năng lượng hàng đầu thế giới. Ngoài ra, Trung Quốc còn đẩy mạnh hợp tác trên lĩnh vực năng lượng với các nước thành viên APEC, G8 trong các cuộc gặp gỡ thường niên.

Như vậy, “đa dạng hóa nguồn cung”, “đi ra ngoài” và “đơn phương tìm dầu lửa” là những đặc trưng cơ bản trong quá trình triển khai chính sách ngoại giao năng lượng của Trung Quốc trong những năm gần đây. Trung Quốc tăng cường các hoạt động hợp tác đầu tư trên lĩnh vực năng lượng với các nước ở Trung Đông, châu Phi và Trung Á nhằm đảm bảo nhu cầu năng lượng cơ bản đồng thời giảm rủi ro do áp lực an ninh năng lượng tạo ra.

3. Hiện trạng ngoại giao dầu lửa của Trung Quốc ở châu Phi

Tiến hành “ngoại giao dầu lửa” bằng biện pháp chính trị - ngoại giao:

Từ năm 2000 đến nay, các nhà lãnh đạo Trung Quốc luôn xem châu Phi là điểm cần phải đến trong các chuyến thăm viếng cấp

cao thường niên. Những cuộc thăm viếng chính trị không những mang ý nghĩa về mặt bang giao quốc tế mà còn có tác dụng thắt chặt hơn quan hệ giữa Trung Quốc và các quốc gia ở châu lục này.

Từ năm 2004 đến 2007, các nhà lãnh đạo của Trung Quốc như Hồ Cẩm Đào, Ngô Bang Quốc, Ôn Gia Bảo, Hoàng Cúc, Tăng Khánh Hồng... đã sang thăm 23 quốc gia tại châu Phi. Ngược lại, cũng trong thời gian này, có khoảng 22 Tổng thống, 7 Thủ tướng, 5 Phó Tổng thống các nước ở châu Phi đã có các chuyến viếng thăm cấp cao đến Trung Quốc. Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm 2006, Trung Quốc đã có 3 chuyến thăm cấp cao đến châu Phi: Chuyến đi của Ngoại trưởng Lý Triệu Tinh vào tháng 1, của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào vào tháng 4 và Thủ tướng Ôn Gia Bảo vào cuối tháng 6, ba nhà lãnh đạo này đã thăm tổng cộng 15 quốc gia châu Phi và theo giới đánh giá chính trị thì Trung Quốc đã “bội thu” qua những chuyến đi này. Sau khi cho Ai Cập vay 50 triệu USD Trung Quốc đã có được 10 hợp đồng khai thác dầu lửa và khí đốt; đàm phán với Angola hợp tác khai thác thăm dò dầu khí trị giá 1,4 tỉ USD; tại Nigieria Trung Quốc có được 4 hợp đồng khai thác dầu lửa sau khi hỗ trợ nước này 4 tỉ USD xây dựng cơ sở hạ tầng, 1 tuần trước khi chuyến thăm của ông Hồ Cẩm Đào tại Nigieria, Tổng công ty dầu khí ngoài khơi quốc gia Trung Quốc (CNOOC) đã mua lại một mỏ dầu tại nước này với giá 2,3 tỉ USD; tại Kênia CNOOC cũng đã có được một hợp đồng khai thác sau khi tiến hành một gói viện trợ thuốc, gạo và một sân vận động trị giá 7,5 triệu USD.

Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao, Trung Quốc còn thúc đẩy đối thoại với các nước châu Phi thông qua các diễn đàn hằng năm. Diễn đàn hợp tác Trung-Phi lần thứ nhất được tổ chức tại thủ đô Bắc Kinh, hội nghị đã thông qua hai văn kiện “Tuyên ngôn Bắc Kinh diễn đàn hợp tác Trung-Phi” và “Đề cương hợp tác phát triển kinh tế-xã hội Trung Phi”, hai văn kiện này được xem là cơ sở của mô hình phát triển mới giữa Trung Quốc và các quốc gia châu Phi trong những năm đầu thế kỉ XXI. Trong diễn đàn lần thứ nhất này, Trung Quốc đã đưa ra 4 cam kết sau đây:

Thứ nhất, căn cứ sự phát triển không đồng đều giữa các nước châu Phi, Trung Quốc sẽ thực hiện các dạng viện trợ khác nhau cho từng nước, tùy theo tốc độ phát triển kinh tế và sức mạnh tổng hợp quốc gia, Trung Quốc sẽ dần mở rộng qui mô viện trợ.

Thứ hai, trong vòng 2 năm Trung Quốc sẽ xóa hoặc giảm nợ cho các nước nghèo và chậm phát triển ở châu Phi với trị giá 100 tỉ Nhân dân tệ.

Thứ ba, cung cấp các khoản tiền và khuyến khích các công ty Trung Quốc đến đầu tư và thúc đẩy kinh tế phát triển tại châu Phi.

Thứ tư, thiết lập “Quỹ phát triển nguồn lực con người Phi Châu”, tiếp tục mở rộng qui mô nguồn quỹ để giúp các nước châu Phi đào tạo các chuyên gia trong các lĩnh vực.

Tháng 4-2002, Trung Quốc và châu Phi thông qua “Chương trình cơ chế sau diễn đàn hợp tác Trung Phi” với nội dung chủ yếu là Hội nghị cấp Bộ trưởng sẽ diễn ra 2 năm 1

lần và Hội nghị cấp cao sẽ diễn ra một năm trước đó, hai hội nghị này sẽ luân phiên diễn ra ở các nước châu Phi và Trung Quốc

Trong hai ngày 15 và 16-12-2003, Hội nghị cấp Bộ trưởng của Diễn đàn hợp tác Trung Phi lần 2 diễn ra tại thủ đô A-di-A-bê-ba của Êtiopia, Trung Quốc và 40 Bộ trưởng phụ trách ngoại giao và 70 Bộ trưởng phụ trách hợp tác kinh tế quốc tế của các nước châu Phi đã tham gia hội nghị. Hai bên đã nhất trí thông qua “Kế hoạch hành động A-di-A-bê-ba của Diễn đàn hợp tác Trung-Phi” (từ năm 2004 đến 2006).

Năm 2006, Diễn đàn hợp tác Trung – Phi lần 3 diễn ra tại thủ đô Bắc Kinh với sự tham dự của 48 nguyên thủ các quốc gia châu Phi và người đứng đầu các tổ chức quốc tế. Hội nghị cũng đã thông qua “Kế hoạch hành động Bắc Kinh của diễn đàn hợp tác Trung-Phi” (từ năm 2007 đến 2009). Nội dung của kế hoạch hành động Bắc Kinh nhấn mạnh 2 điểm: Ở lĩnh vực chính trị, tiếp tục duy trì cơ chế đối thoại hợp tác song phương, tăng cường hoạt động thăm viếng song phương, đẩy mạnh hợp tác tư pháp, lãnh sự; ở lĩnh vực kinh tế, tăng cường đẩy mạnh hợp tác đầu tư trên các lĩnh vực nông nghiệp, mậu dịch, năng lượng, kỹ thuật và thông tin liên lạc. Trung Quốc cam kết giảm và xóa nợ theo lộ trình hằng năm, tăng cường viện trợ để các nước châu Phi tăng cường phát triển lĩnh vực năng lượng, văn hóa, giáo dục và môi trường.

Trong năm 2006, Chính phủ Trung Quốc ban hành văn kiện “*Chính sách đối với châu*

Phi” (*China’s Africa policy*) với những nội dung liên quan đến hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực với châu Phi. Văn kiện này được các nhà phân tích chính trị đánh giá là “Sách trắng” thứ hai trên lĩnh vực ngoại giao của Trung Quốc sau “*Chính sách đối với EU*” (*China’s EU policy paper*) được công bố vào năm 2003. Ngoài ra, văn kiện này được xem là phương thuốc “định tâm” đối với các quốc gia châu Phi trong quan hệ với Mỹ và phương Tây. Trong văn kiện, Trung Quốc bày tỏ lập trường theo đuổi các mục tiêu hữu nghị chân thành, hợp tác cùng có lợi với các quốc gia châu Phi.

Tóm lại, thông qua các cuộc thăm viếng cấp cao và các diễn đàn song phương, Trung Quốc đã thúc đẩy phát triển quan hệ toàn diện với các quốc gia châu Phi. Về phía các nước châu Phi, trong quan hệ với Trung Quốc các nước này được các nguồn ủng hộ về chính trị lẫn tài chính và dần thoát ra khỏi sự kiềm kẹp của Mỹ và phương Tây. Các hiệp định khung giữa Trung Quốc và các nước châu Phi sẽ là cơ sở pháp lý vững chắc đảm bảo cho các công ty năng lượng của Trung Quốc từng bước tiếp cận nguồn dầu lửa ở châu lục này.

Tiến hành “ngoại giao dầu lửa” bằng các biện pháp hợp tác đầu tư kinh tế và viện trợ:

Hợp tác đầu tư kinh tế là lĩnh vực ưu tiên hàng đầu của Trung Quốc trong quan hệ với các nước châu Phi những năm đầu thế kỉ XXI. Ở lĩnh vực này, Trung Quốc đã khuyến khích và “bật đèn xanh” cho các doanh nghiệp của mình đầu tư tại châu Phi, hỗ trợ

bằng cách đưa ra các chính sách thông thoáng, cung cấp thông tin cập nhật. Trong đó, các tập đoàn và công ty lớn của Trung Quốc đang tìm mọi cách đầu tư trên lĩnh vực năng lượng tại châu lục này. Ba tập đoàn dầu mỏ của Trung Quốc là China National Petroleum Corporation (CNPC), China National Offshore Oil Corporation (CNOOC) và SINOPEC luôn đi đầu trong hợp tác đầu tư trên lĩnh vực năng lượng. Từ cột mốc CNOOC đấu thầu thành công mỏ dầu ở Xu đăng năm 1995, các công ty còn lại đều có được những hợp đồng lớn, như CNPC sở hữu 40% cổ phần của Công ty Vận hành dầu khí sông Nile. Tháng 7-2005, Tập đoàn dầu khí Trung Quốc PetroChina đạt được thỏa thuận thương mại trị giá 800 triệu USD với Tập đoàn dầu khí quốc gia Nigeria để mua 30.000 thùng dầu ngày trong thời hạn 1 năm⁽⁴⁾. Tháng 1-2006, CNOOC đã mua lại 45% cổ phần của hãng South Atlantic Petroleum của Nigieria với giá 2,3 tỉ USD⁽⁵⁾. Ngoài ra, CNOOC đã và đang tiếp cận nguồn dầu mỏ tại Ăng-gô-la, Ghi-nê Xích đạo, Ga Bông và Sát. Qua các hợp đồng khai thác dầu mỏ có được giữa Trung Quốc và các nước châu Phi, nền kinh tế Trung Quốc tạm thời có được nguồn cung tương đối ổn định, sự đảm bảo này giúp cho các nhà hoạch định chính sách kinh tế của nước này tin tưởng đặt ra các chỉ tiêu phát triển hàng năm.

Ngoài ra, để khuyến khích và định hướng cho các công ty, tập đoàn tư nhân của Trung Quốc đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tại châu Phi, trong tháng 7-2004 và tháng 10-

2005, Chính phủ Trung Quốc lần lượt công bố “Mục lục định hướng đầu tư ở nước ngoài phần 1 và 2”, trong danh mục này Trung Quốc khuyến khích việc hợp tác đầu tư thăm dò, khai thác dầu mỏ tại Ai Cập, Su-đăng, Ni-giê-ri-a. Ngày 31-1-2007, Bộ Thương mại, Bộ Ngoại giao và Ủy ban Cải cách và Phát triển kinh tế quốc gia tiếp tục cho công bố “Mục lục định hướng đầu tư ở nước ngoài phần 3” đã làm rõ các tiêu chí khi thâm nhập khai thác dầu mỏ tại châu Phi của các công ty, tập đoàn năng lượng Trung Quốc. Văn kiện này giúp cho các nhà đầu tư Trung Quốc có được một cái nhìn tổng thể về bức tranh năng lượng của châu lục đen và các biện pháp tiến hành khi hợp tác đầu tư trên lĩnh vực năng lượng với từng quốc gia riêng biệt. Trong danh mục lần 3 này, các quốc gia Ma-rốc, Lybia, Ni-giê được Chính phủ Trung Quốc xem là các nước ưu tiên trong đầu tư ở châu Phi. Như vậy, chiến lược dầu mỏ của Trung Quốc được dịch chuyển từ khu vực Bắc Phi xuống khu vực Tây Phi.

Hiện nay, Trung Quốc đã ký kết các hợp đồng khai thác, thăm dò dầu lửa và khí đốt với Su-đăng, Ni-giê-ri-a, An-giê-ri, Ăng-gô-la, Kenia, Ê-ti-ô-pi-a... Trong tương lai gần, hợp tác kinh tế trong lĩnh vực năng lượng giữa Trung Quốc và châu Phi vẫn là trọng điểm trong quá trình triển khai chính sách “ngoại giao năng lượng” của Trung Quốc.

Song song với các hợp tác đầu tư trên lĩnh vực kinh tế, Trung Quốc còn thể hiện “thiện chí” bằng cách tăng cường các nguồn viện trợ cho các quốc gia châu Phi. Trong Hội nghị Nguyên thủ của Diễn đàn hợp tác

Trung Quốc - châu Phi năm 2006, Chính phủ Trung Quốc cam kết cung cấp 5 tỷ USD cho các khoản vay ưu đãi và xóa nợ không lãi suất cho 33 nước châu Phi, tăng danh mục hàng miễn thuế lên 440. Trung Quốc còn cam kết từ năm 2006 đến 2009 sẽ xây dựng từ 3 đến 5 khu hợp tác kinh tế ở châu Phi. Trong các lĩnh vực viện trợ, Trung Quốc đặc biệt quan tâm đến nông nghiệp, hàng năm Trung Quốc cử 100 chuyên gia đến châu Phi làm việc và huấn luyện khoảng 15.000 kỹ thuật viên cho các nước. Trong chuyến thăm các nước Ma-li, Sê-nê-gan, Tan-da-ni-a và Mô-ri-xơ vào tháng 2-2009 của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, Trung Quốc cam kết viện trợ 74,9 triệu USD xây dựng cầu hữu nghị Trung Quốc - Ma-li dài 2,6km, cho Sê-nê-gan vay 90 triệu USD, cho Tan-da-ni-a vay 25 triệu USD, và Mô-ri-xơ vay 260 triệu USD. Hình thức viện trợ ODA cũng được Trung Quốc tiến hành, Trung Quốc mong muốn qua các nguồn viện trợ chính thức cũng như không chính thức các nước châu Phi có được điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đổi lại Trung Quốc sẽ là nước được phép thăm dò, khai thác các nguồn năng lượng tại các nước này.

Nhìn chung, trong những năm gần đây Trung Quốc đã cố gắng thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với các nước châu Phi. Cách tiếp cận khu vực châu Phi của Trung Quốc nằm trong chiến lược ngoại giao tổng thể của nước này là mở rộng hợp tác toàn diện trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, cố gắng tiếp cận và tham gia khai thác các nguồn tài nguyên năng lượng - chủ yếu là dầu mỏ - để

đáp ứng nhu cầu năng lượng của nền kinh tế Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay. Một đặc điểm rất dễ nhận thấy là trong chính sách của Trung Quốc so với các nước Mỹ, EU, Nhật Bản, Nga đối với châu Phi là tạo dựng ảnh hưởng bằng lĩnh vực kinh tế. Với hai biện pháp chủ đạo là thúc đẩy tăng cường hợp tác song phương, đa phương và tăng cường viện trợ, đầu tư Trung Quốc gần như thiết lập mối quan hệ hữu nghị đối với các nước ở châu Phi. Quan hệ giữa Trung Quốc và châu Phi trong những năm đầu thế kỉ XXI càng thể hiện xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra một cách mạnh mẽ trên qui mô toàn cầu nhưng bên cạnh đó cũng sẽ mang lại nhiều thách thức và cạnh tranh giữa Trung Quốc và các nước.

CHÚ THÍCH:

(1) Hiện nay chỉ còn 4 nước: Bukina Faso, Gambia, Sao Tome và Swaziland có quan hệ ngoại giao với Đài Loan.

(2) 田春荣 (2006 年第 3 期), 2005 年中国石油进出口状况分析, 国际石油经济, 第 20 (Điền Xuân Vinh (2006): *Phân tích tình hình xuất nhập khẩu dầu mỏ của Trung Quốc năm 2005*, Kinh tế dầu lửa quốc tế, số 3, trang 20).

(3) China's Africa policy, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/zxxx/t230615.htm>, 2006/01/12.

(4) Peter Brookes và Ji hye Shin (2006): “*Ảnh hưởng của Trung Quốc đến châu Phi: những gợi ý cho Hoa Kỳ*”, Tạp chí châu Mỹ ngày nay (5), trang 26-34.

(5) Thông tấn xã Việt Nam (/2009): “*Về chiến lược năng lượng của Trung Quốc*”, Tài liệu tham khảo đặc biệt số 5.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tấn xã Việt Nam (2006), *Trung Quốc, chiến lược an ninh năng lượng*, Tài liệu tham khảo, số 4.
2. Thông tấn xã Việt Nam (2006), *Chiến lược dầu mỏ toàn cầu của Trung Quốc*, Tin tham khảo thế giới, số 91, ngày 24/04/2006.
3. Thông tấn xã Việt Nam (/2009): *Về chiến lược năng lượng của Trung Quốc*, Tài liệu tham khảo đặc biệt số 5.
4. Peter Brookes và Ji hye Shin (2006), Ảnh hưởng của Trung Quốc đến châu Phi: những gợi ý cho Hoa Kỳ, Tạp chí châu Mỹ ngày nay (5).
5. Energy Information Administration (2005), *International Energy Outlook 2005*, DOE/EIA-0484-July.
6. Energy Information Administration (2006), *International Energy Outlook 2006*, DOE/EIA-0484-June.
7. Haider A.Khan (3-2007), *China's energy security: national security, ecological balance and regional co-operation*, University of Denver.
8. 陈凤英 (2005), *全球能源大棋局*, 时事出版社 (Trần Phụng Anh (2005), *Bàn cờ năng lượng toàn cầu*, NXB Thời sự).
9. Stanislav Z.Zhiznin (2005), *国际能源政治与外交*, 华东师范大学出版社. (Stanislav Z.Zhiznin (2005), *Chính trị và ngoại giao năng lượng quốc tế*, NXB Đại học Sư phạm Hoa Đông).
10. 田春荣 (2006 年第 3 期), 2005 年中国石油进出口状况分析, 国际石油经济 (Điền Xuân Vinh (2006), *Phân tích tình hình xuất nhập khẩu dầu mỏ của Trung Quốc năm 2005*, Kinh tế dầu lửa quốc tế, số 3).
11. 国家能源领导小组办公室 (Văn phòng Tổ lãnh đạo năng lượng quốc gia Trung Quốc) <http://www.chinaenergy.gov.cn>
12. China's Africa policy, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/zxxx/t230615.htm>, 2006/01/12.

